

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 424****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Trung Tấn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 26.05.2011****Địa điểm: Phật đà giáo dục hiệp hội_Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 533 hàng thứ 5, “cho đến mười niệm” bắt đầu xem từ đó.

Cho đến mười niệm, cho đến là nói từ nhiều đến ít, như nói xuống đến, ý nghĩa của cho đến và xuống đến là tương đồng. “Như tín nguyện ở trên, trì danh quy hướng tịnh độ, xuống đến chỉ được mười niệm liên tục cũng được sanh nước đó”. Trong lời kinh mấy câu này vô cùng quan trọng, khiến cho chúng ta đối với niệm Phật cầu sanh tịnh độ, giữ vững được lòng tin của chúng ta, giữ vững được nguyện vọng của chúng ta. Chúng ta trong đời này một lòng cầu sanh tịnh độ, chắc chắn sẽ không thất vọng, đây là đại sự đứng đầu trong đời mình. Tịnh tông cùng với tất cả kinh luận này, suy cho cùng chính là câu này, tín nguyện trì danh quy hướng tịnh độ.

Trì danh, thậm chí là nói đến cho đến chỉ được mười niệm liên tục, cũng được sanh nước đó, ngữ khí này rất chắc chắn, khiến chúng ta một mảy may hoài nghi cũng không có.

Bên dưới vì chúng ta giải thích mười niệm. Mười niệm bao gồm, thứ nhất là “*bình thời*”, thứ hai là “*lâm thời*”. Lâm thời là lúc sắp lâm chung, bao gồm hai loại này, đến nỗi bình thời mười niệm cũng có hai loại.

Thứ nhất như trước dẫn Kinh Di Lạc Phát Vấn. Mười niệm của Phật nói không lẫn kiết sử. Kiết là phiền não, sử là kiến tư, cũng chính là nói không trộn lẫn kiến tư phiền não. Kiến hoặc, phía trước chúng ta đã học rất nhiều. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới kiến thủ, tà kiến. Năm loại kiến hoặc này, ngoài ra có tham sân si mạn nghi đây là tư hoặc. Năm thứ này khiến chúng ta mất đi tự tánh, chúng ta đối với tất cả vấn đề đều nghĩ sai hết. Phía trước là thấy sai, phía sau là nghĩ sai, tổng cộng mười điều gọi là mười sử, ở đây nói kiết sử. Không lẫn, lúc niệm Phật, trong tâm niệm Phật thanh tịnh không có mười điều này. Không có thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới thủ, tà kiến. Kiến

đã thanh tịnh, không lẫn lộn tham sân si mạn nghi, tư tưởng của chúng ta đã thanh tịnh. Kiến giải, tư tưởng đều được chánh, “chính là Bồ Tát niệm”. Vì sao vậy? Kiến tư phiền não, Bồ Tát đã đoạn, phàm phu chưa đoạn. Trong phàm phu còn lẫn lộn những thứ này, đó gọi là “phàm phu niệm”, không phải Bồ Tát niệm. Bồ Tát không lẫn lộn những thứ này. Nơi này đã trình bày rất rõ ràng cho chúng ta, chúng ta là Bồ Tát hay là phàm phu. Dùng tiêu chuẩn này để đo lường thì tự mình biết được, không nên hỏi người khác. Chúng ta niệm Phật trong niệm này không trộn lẫn kiến tư phiền não, kiến tư phiền não ở trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là chấp trước. Năm loại kiến hoặc, năm loại tư hoặc vẫn không rời chấp trước, cho nên chúng ta thật sự có thể buông xả được chấp trước, chính là kiến tư phiền não đã buông xả. Quý vị đạt được tâm thanh tịnh, trên đề kinh gọi là “thanh tịnh bình đẳng giác”. Thanh tịnh quý vị đã đạt được, tâm thanh tịnh niệm Phật là Bồ Tát niệm. Kiến tư phiền não chưa đoạn. Nói cách khác quý vị vẫn còn thân kiến, chấp trước thân này là tôi, quý vị còn đối lập với người, quý vị vẫn còn thành kiến, quý vị vẫn còn rất nhiều kiến giải sai lầm. Tham sân si mạn nghi chưa dứt, việc niệm Phật này là phàm phu niệm Phật không phải Bồ Tát niệm Phật. Vậy kinh này nói: “lấy tâm thanh tịnh, hướng vô lượng thọ, cho đến mười niệm”. Câu này nói rất rõ ràng, rất tường tận, niệm Phật phải dùng tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh cho đến mười niệm. Công đức này đều không thể nghĩ bàn, tức là dứt hết ba độc thâm nộ si, thành tựu trí đức của tam minh. Lấy tâm như vậy mà trì danh hiệu Phật. Đây là tâm tiêu chuẩn của người niệm Phật, tâm tiêu chuẩn chính là tâm thanh tịnh.

Cho nên cổ đức tu pháp môn này muôn người tu muôn người đi. Chúng ta ngày nay niệm Phật, một vạn người niệm Phật chỉ vài người thực sự vãng sanh mà thôi. Nguyên nhân là gì? Chúng ta đã dùng sai tâm, chúng ta không phải dùng tâm thanh tịnh, cho nên người niệm Phật được vãng sanh, chính là trong đời quá khứ túc căn sâu dày, nội tình của họ rất sâu, nương việc này vãng sanh. Hiểu được đạo lý này hiểu rõ chân tướng sự thật, trong cuộc sống hằng ngày chúng ta sẽ biết được cái gì quan trọng nhất, tâm thanh tịnh quan trọng nhất. Nên dùng tâm thanh tịnh qua ngày tháng, nên dùng tâm thanh tịnh làm việc, dùng tâm thanh tịnh đối nhân xử thế, dùng tâm thanh tịnh niệm Phật. Trong mọi lúc mọi nơi mọi cảnh duyên, biết dùng tâm thanh tịnh. Chúng ta đời này cầu vãng sanh chắc chắn được vãng sanh. Nếu như không phải tâm thanh tịnh, trong đời quá khứ lại không có thiện căn phước đức sâu dày, nương vào đời này thật không dễ gì thành tựu. Vì vậy đời này niệm Phật điều không phải tâm thanh tịnh, công phu niệm Phật đã bị phá hoại, đã bị kiết sử phiền não phá hoại. Ở đây câu này dứt hết tham sân si mạn nghi. Chúng ta thêm vào hai chữ năm độc, như vậy mới có thể thành tựu tam minh lục thông. Nên dùng tâm như vậy

đề niệm Phật. “Niệm Phật như vậy, công đức khó nghĩ”. Vì sao vậy? Cảm ứng. Cổ đức bảo với chúng ta một niệm tương ứng một niệm Phật, tâm thanh tịnh niệm Phật thì tương ứng, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Lấy đó làm nhân thì lúc lâm chung chánh niệm bày ra chắc được vãng sanh. Nhưng đây là mười niệm của Bồ Tát.

Phật Bồ Tát dạy như vậy, Phật Bồ Tát là học tập thành tựu, chúng ta ngày này tiếp nhận giáo huấn của đại thừa, nhân duyên đầy đủ. Chúng ta có thể nương giáo mà làm, một lòng một dạ để học Bồ Tát đạo. Bồ Tát đạo ở nơi nào? Ở trong cuộc sống thường ngày mang áo ăn cơm, đối nhân xử thế. Thế nào là Bồ Tát đạo? Chỉ cần quý vị có thể học tập tùy duyên bất biến, chính là Bồ Tát đạo. Tùy duyên tùy biến chính là luân hồi đạo, bất biến không tùy duyên là tiểu thừa đạo, chúng ta nên hiểu được, trong tùy duyên học tập bất biến là Bồ Tát. Bất biến tùy duyên đó là Phật, Phật bất biến có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, cho nên đó là Phật. Chúng ta ngày nay ghi nhớ, trong tùy duyên học tập bất biến chính là Bồ Tát.

Ấn Quang đại sư dạy chúng ta một phương pháp, là trong cuộc sống hằng ngày mọi lúc mọi nơi, từng phút từng giây nghĩ đến danh hiệu Di Đà. Niệm ra tiếng cũng được, không ra tiếng cũng được, không ra tiếng cũng có thể niệm được rõ ràng, nghe được rõ ràng, ghi nhớ rõ ràng. Đây chính là học tập, tâm thanh tịnh niệm Phật của Bồ Tát. Trong tâm thanh tịnh nói rất rõ ràng, dứt hết kiến tư phiền não, cũng chính là triệt để buông xả, nghiêm túc buông xả, thật sự buông xả.

Hai là, Từ Vân Sám chủ, có sáng sớm mười niệm pháp, mỗi ngày sáng sớm, súc miệng đốt hương, hướng về tây chấp tay niệm Phật hết mười hơi, trong một hơi hết lòng niệm Phật hiệu, một hơi hết là tính một niệm. Dùng phương pháp này, phương pháp này từ xưa đến nay người dùng rất nhiều, thực sự nhận được hiệu quả. Mật quyết của họ chính là kiên nhẫn mà trì, một lần không quyết, thời khóa này sớm tối mỗi ngày nhất định phải làm. Sáng sớm sau khi dậy, sau khi rửa mặt súc miệng, buổi tối trước lúc đi ngủ cũng sau khi rửa mặt súc miệng. Phương pháp này phía sau nói rất hay, đây vì dẫn dắt người có công việc bận rộn, hoặc biện pháp khuyên tu, hoặc là học thiền, hoặc là học mật, hoặc là học giáo. Họ không có nhiều thời gian để niệm Phật, dùng biện pháp này. Cho dù tu học pháp môn nào, đem công đức tu học hồi hướng tây phương, cầu sanh tịnh độ, sớm muộn chỉ dùng mười niệm thì được rồi. Tu lúc lâm chung được bốn nguyện của Phật gia hộ cũng được vãng sanh, chắc chắn có thể vãng sanh.

Năm 1999 tôi ở Singapore giảng Kinh Vô Lượng Thọ, cũng nói với thính chúng mười niệm pháp, mười niệm pháp của tôi nói so với Từ Vân Sám Chủ còn đơn giản hơn. Ngài là mười hơi, một hơi gọi là một niệm, một hơi bất luận bao nhiêu. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi gọi là một niệm đây là dùng ở sớm tối. Mười niệm pháp của tôi dạy mọi người chính là mười câu Phật hiệu, nếu giống với phương pháp của Ấn Tổ, mỗi một câu Phật hiệu nên niệm thật rõ ràng, nghe thật rõ ràng, ghi nhớ rõ ràng. Đây là mười câu, mười câu thì được rồi, một ngày niệm chín lần, cái này không thể thiếu sót, tập thành thói quen. Sáng sớm thức dậy một lần, buổi tối trước khi đi ngủ một lần, hai lần này, mỗi ngày trước lúc ăn cơm, trước lúc ăn cơm chắp tay không niệm chú cúng dường, niệm mười câu, đó là ba lần, thế là được năm lần rồi, thêm vào sớm tối thì 5 lần. Quý vị sáng sớm làm việc, đi làm, trước lúc làm việc niệm mười câu Phật hiệu rồi làm việc, công việc làm xong tan ca, công việc xong rồi niệm mười câu Phật hiệu tan ca. Buổi sáng hai lần, buổi chiều hai lần tổng cộng chín lần, đây là niệm niệm không quên Phật A Di Đà, thời gian này rất ngắn, khoảng một hai phút thì đã làm xong. Niệm bốn chữ, niệm sáu chữ đều có thể được, nhưng phải niệm thật rõ ràng, nghe thật rõ ràng, ghi nhớ rõ ràng. Đây cũng là đối với người có công việc bận rộn tập thành thói quen này. Phương pháp này sau khi đề xuất ra, Singapore, Malaysia rất nhiều bạn học đều dựa vào phương pháp này để tu. Viết thư cho tôi, điện thoại báo với tôi rằng rất công hiệu. Đặt biệt đối với bạn tu nước ngoài, công việc ở nước ngoài đều rất bận rộn, dùng phương pháp này thực sự thu được hiệu quả. Cho nên phương pháp này truyền đi rất rộng, tôi thấy được rất nhiều phía sau quyển sách Phật, đều thêm mười niệm pháp này. Cho nên tu lúc lâm chung được bốn nguyện của Phật gia trì cũng được vãng sanh.

Thứ hai “ngay cả mười niệm lúc lâm chung”, chính là lâm thời, mười niệm lúc lâm chung. Như Quán Kinh đã nói: kế nhập lí nhất tâm, nên được vãng sanh. Mười niệm lúc lâm chung nếu tâm niệm Phật thật sự là lí nhất tâm, phẩm vị của họ không phải hạ bối mà là thượng bối vãng sanh. Thượng bối vãng sanh sanh cõi thật báo trang nghiêm, không phải sanh cõi đồng cư, cõi phương tiện. Cõi thật báo, công đức chẳng thể nghĩ bàn.

Phía sau là tổng kết, là tóm tắt. Mười niệm vãng sanh đều trong hoàng thể của Di Đà, mười niệm tất sanh sở cảm của đại nguyện. Đây muốn nói bất luận mười niệm pháp nào, đều là nguyện thứ 18 trong 48 lời nguyện của Phật A Di Đà. Nguyện thứ 18 chính là lúc lâm chung mười niệm tất được vãng sanh, tương ứng với nguyện lực của Phật, cho nên công đức chẳng thể nghĩ bàn. Một niệm thanh tịnh, phát một niệm tâm, một niệm này với một niệm tịnh tín, đều

là nhất tâm vậy. Câu này bạn học tịnh tông, nhất định nên nghiêm túc lĩnh hội, nghiêm túc học tập, không nên xem nhẹ bỏ qua. Vì sao vậy? Bên dưới nói rất rõ, nhất tâm này là bản thể của mười pháp giới, tên khác của chân như thật tướng. Cho nên phía trước Quán kinh đã nói “khế hợp lí nhất tâm”, cũng chính là nói nó với lí nhất tâm tương ưng, nếu như niệm này là tịnh tâm, niệm này là tịnh tín, niệm này chính là nhất tâm bất loạn, cho nên người xưa nói hợp ý đạo diệu, cũng tức Kinh Na Tiên gọi là tối vi đệ nhất. Di Đà Số Sao của Liên Trì đại sư gọi là tất cả là Phật. Chúng ta thấy những câu này, phát tâm một niệm, niệm với Phật đó tức được sanh cõi nước đó. Cùng với ý nghĩa một niệm của ông Hạnh Tây Thị người Nhật Bản, chủ trương ý nghĩa một niệm của ông, tín tâm của phàm phu nếu có thể một niệm tương ưng với Phật trí, tức được vãng sanh vậy.

Những lời này rất rõ ràng, cũng vô cùng đơn giản, rõ ràng bảo với chúng ta một niệm, trong một niệm không có tạp niệm. Nhất tâm, trong nhất tâm không có vọng tâm. Cái tâm này chính là chân tâm, tâm này chính là tự tánh, chân tâm vốn dĩ là Phật. Thế Tôn ở trong kinh giáo đại thừa thương hay bảo với chúng ta: “hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, chính là ý nghĩa này. Một tâm một niệm quý vị có không phải không có. Hết thấy vọng tâm vọng niệm, đều là nương vào một tâm một niệm mà khởi lên, cho nên vọng không rời chân, rời chân, thì vọng không tồn tại, vọng là nương vào chân mà khởi lên, chúng ta không thể không biết. Cho nên niệm này chúng ta phải đặt biệt chú ý. Trong cuộc sống hàng ngày niệm này tốt nhất trong tâm thường có, thời gian ngắn không sợ, giống như tia chớp vậy, bầu trời u ám đột nhiên có một tia chớp. Tia chớp thời gian ngắn, nó sáng rồi, sáng tỏ rồi. Cái sáng tỏ này chính là chân tâm, thỉnh thoảng có một lần chân tâm này hiện ra, việc tốt, tuyệt đối là việc tốt. Có tia sáng này thì quý vị đã có lòng tin rồi, hi vọng một niệm thanh tịnh này có thêm vài lần, thương xuyên có. Thời gian càng ngày càng dài, từ từ thì quý vị có thể được nhất tâm bất loạn. Vậy chúng ta biết vọng tâm từ đâu mà có rồi? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, cũng không khó hiểu, vọng tâm là cái gì? Chấp trước phân biệt khởi tâm động niệm. Ý nghĩa của khởi tâm động niệm tương đối sâu, nhưng phân biệt chấp trước dễ hiểu. Chúng ta bắt đầu từ trong này, trong cuộc sống hàng ngày buông xả phân biệt chấp trước hết khả năng của mình, hết mình mà buông, ngày ngày học buông xả, từng phút từng giây học buông xả. Phương pháp nào có hiệu quả nhất? Nói cho các vị biết có hiệu quả nhất chính là nhất tâm chấp trì danh hiệu. Vì sao vậy? Chúng ta niệm Phật thì vọng niệm sẽ không xen vào được, trong niệm Phật còn lẫn lộn vọng niệm, cho thấy tập khí vọng niệm rất sâu, sức mạnh của tập khí vọng niệm đó rất lớn, sẽ cho chúng ta tâm cảnh giác cao độ, thì nhất định nên dùng.

Phương pháp của Ấn Quang đại sư dạy cho chúng ta ba cái rõ ràng, Phật hiệu từ trong tâm sanh khởi rõ ràng, trong miệng niệm A Di Đà Phật rõ ràng, lỗ tai nghe được rõ ràng, lại thêm vào nhớ số là tốt nhất. Trong mười câu Phật hiệu đây là câu thứ mấy, niệm đến thuần thục, thuần thục được khoảng ba năm, chúng ta thường nói một ngàn ngày. Công phu ba năm niệm không thể gián đoạn, ba năm tâm thanh tịnh hiện tiền. Lúc này có hiện tượng gì? Không niệm mà niệm, niệm mà không niệm, cảnh giới này rất có thể hiện bày, đây là cảnh giới tốt. Ở trong cảnh giới này dùng tâm bình thường để xem xét, không có vui mừng, cũng không có lo nghĩ. Thật bình thường, công phu cẩn thận giữ gìn không nên gián đoạn. Lại có thêm ba mấy năm cảnh giới không ngừng hướng lên cao hơn. Từ công phu thành phiền nâng lên đến sự nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm bất loạn, thì lục thông phục hồi. Vì sao tôi nói như vậy? Nói như vậy cho quý vị tham khảo, tự trong tâm quý vị hiểu rõ công phu của chúng ta đến giai đoạn nào. Thiên nhãn thiên nhĩ thông hiện tiền, thì công phu của quý vị đã đắc lực. Quý vị đến giai đoạn sơ quả, tha tâm, tức mạng thông hiện tiền, quý vị đến giai đoạn nhị quả. Thần túc thông hiện tiền quý vị đến giai đoạn tam quả, kiến tư phiền não thực sự đã dứt, thì quý vị đến giai đoạn A La Hán, vãng sanh đến cõi phương tiện hữu dư của thế giới tây phương. Nếu công phu lại hướng lên thêm một tầng, phá một phẩm vô minh, cũng chính là chúng ta thường nói, lục căn ở trong cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm. Lục căn có khởi tác dụng không? Khởi tác dụng gì? Rõ rõ ràng ràng, tường tận vô cùng chính là trí tuệ, tự tánh bát nhã trí tuệ hiện ra. Tuy rõ ràng, thấu rõ trong tâm như như bất động, không có khởi lên một ý nghĩ, đây là thiền định, đây là diệu dụng. Lúc này là định tuệ đều có. Định là không động tâm, tuệ là hết thấy rõ ràng, đây là lí nhất tâm bất loạn. Đến tầng lớp này, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc sanh về cõi thật báo trang nghiêm. Cho nên một niệm lúc lâm chung tương ứng, chắc chắn phẩm vị vãng sanh của quý vị, thực sự có người không ngờ được. Một niệm này lúc lâm chung hợp ý đạo diệu thượng phẩm vãng sanh. Phía trước cũng đã nói không phải không có nguyên nhân, vẫn là có nguyên nhân, đời trước công phu tu tập sâu dày, lúc lâm chung mới có cảm ứng này. Cho nên cổ đức nói sự việc này trong một vạn người khó được một người, nếu như không phải công phu trước đây thâm sâu, thì lúc lâm chung không thể hiện ra cảm ứng này. Sự thị hiện này vẫn là đang khích lệ chúng ta, nên chú trọng tu hành hằng ngày, thì lúc lâm chung rất có thể có cảnh giới này hiện ra. Nói tóm lại là đều phải nên thường ngày buông xả, thực sự nhận biết “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”.

Giống như Liên Trì đại sư đã nói: lại niệm này, toàn thể đã là Phật. Câu này rất quan trọng, toàn thể này là niệm của Phật, lấy niệm đó niệm Phật, dùng cái niệm này niệm A Di Đà Phật, nên một niệm tức được tương ứng, nên chắc chắn được sanh về nước đó. Đắc bất thoái chuyển vô thượng bồ đề, cái gọi là viên chứng tam bất thoái, đắc quả vị bất thoái, đắc hành bất thoái, đắc niệm bất thoái. Người này lúc lâm chú như đang trong mộng, vì một niệm vãng sanh, cũng nói đến tam cõi, nên phạm loại rất nhiều. Cảnh tượng lâm chung cũng nên tùy đó mà khác, không giống trước đây đã nói: thượng cõi, trung cõi, hạ cõi. Cảnh tượng lâm chung đó là nhất định, một niệm lâm chung vãng sanh, cảnh tượng của họ không giống nhau.

Bên dưới có giải thích, với hàng thượng cõi, “sanh tử tình tận, phàm thánh thể không”, biết được Phật không đến đi, mà thấy Phật đến, hiểu rõ sanh tử vốn không mà hiện vãng sanh, xả đây sanh đó, đều như huyền mộng, nên nói như mộng vậy. Mộng này của họ không phải nằm mộng, cảnh giới này giống như trong mộng, họ không phải nằm mộng. Hàng thượng cõi vãng sanh, đây là nói bất luận tu hành pháp môn nào, cửa sanh tử này đã phá được, thực sự thông hiểu rõ ràng không có sanh tử.

Nhà lượng tử lực học Phổ Lãng Khắc người Đức, suốt đời ông nghiên cứu nguyên tử, kết luận cuối cùng ông nói với mọi người: trên thế giới này cơ bản là không có vật chất. Thân thể của chúng ta là vật chất, vốn dĩ không có. Vật chất là gì? Là ý niệm. Ý niệm vô lượng vô số tập hợp một chỗ, mà sanh ra huyền tướng, phàm phu gọi nó là vật chất. Chư Phật Bồ Tát gọi nó là cảnh giới tướng của A Lại Da, tướng phần của trong tam tế tướng, tướng phần của trong bốn phần. Ý niệm là kiến phần, cho nên vật chất- tướng phần là do kiến phần biến hiện ra. Kiến phần là giả, tướng phần nào đâu có thật? Cho nên đức Phật dạy “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Tướng phần có sanh diệt hay không? Không có sanh diệt. Vì sao không có sanh diệt? nó vốn dĩ không tồn tại, sanh diệt ở đâu! Phật ở trong kinh bảo với chúng ta, duyên tụ thì nó thành hình, duyên tán thì hình mất đi, không có nữa. Thực sự thấu hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này, cách nhìn của quý vị với phàm phu không giống nhau nữa.

“Tức tướng ly tướng, đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. Đây gọi là “sanh tử tình tận, phàm thánh thể không”. Hiểu rõ, nhận thức được Phật không có đến đi, không có đến đi, thấy Phật đến rồi. Phật từ mà đâu đến? Phật không có đến đi, Phật cũng chỉ là hiện ra, còn Phật đi rồi? “Tùy xứ diệt tận”, còn Phật đến rồi? “Đương xứ xuất sanh”. Tùy xứ diệt tận, không đến không đi, không có sanh không có diệt, đây là chân tướng sự thật.

Liễu đạt, liễu là hiểu rõ, đạt là thông suốt, sanh tử vốn không, không có sanh tử. Sanh tử là cảm giác sai lầm của chúng sanh trong sáu nẻo, họ không hiểu được chân tướng sự thật, họ thấy sai rồi, cho rằng có sanh có diệt. Phật tùy thuận chúng sanh nói sanh trụ dị diệt, đây tùy thuận chúng sanh mà nói. Nếu như Phật tùy thuận cảnh giới của mình chứng được mà nói, Phật nói không sanh không diệt. Sanh tử vốn không, mà hiện vãng sanh. Thế giới tây phương Cực Lạc hiện ra, bỏ đây sanh đó, đều như huyễn mộng. Đối với bản chất của huyễn mộng này, ngài biết được quá rõ ràng, cho nên thấu hiểu. Thế Tôn bất đắc dĩ dùng như mộng để làm ví dụ.

Với hàng trung bối, thấu hiểu thế gian như mộng huyễn bào ảnh, nên lúc lâm chung không chút lưu luyến, đều xem như trong mộng vậy. Trung bối vãng sanh, họ đối với chân tướng các pháp không rõ ràng như hàng thượng bối, vì sao vậy? Vì hàng thượng bối là thân chứng. Hàng trung bối cũng biết, cũng có thể thấu hiểu thế gian, nhưng họ không phải thân chứng, họ là do nghe giáo nhiều, đọc kinh nhiều, cho nên họ giải ngộ, hàng thượng bối là chứng ngộ. Hàng thượng bối thực sự đi vào cảnh giới, hàng trung bối chưa bước vào cảnh giới, cho nên trung bối vãng sanh là sanh cõi hữu dư, những người nào? A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, nghĩa là hàng Bồ tát chưa kiến tánh.

Chúng ta học đại thừa chính là ở giai đoạn này, không thể không nỗ lực. Bây giờ đã hiểu được diệu pháp nỗ lực chính là chấp trì danh hiệu. Chúng ta muốn sanh về thế giới Cực lạc, chúng ta quyết định muốn học tập với A Di Đà Phật. Ý niệm này chính là tâm vô thượng bồ đề, chúng ta có thể đem tất cả duyên của thế gian này, duyên của thế xuất thế gian đều buông xả. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có. Như vật có thể giúp đỡ chính mình nâng cao. Nâng cao đến cảnh giới nào? Nâng cao đến chứng ngộ, từ giải ngộ nâng cao đến chứng ngộ. Giải ngộ biết được chướng ngại chứng ngộ của chúng ta là gì? Chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, chỉ cần đem thứ này buông xả, chướng ngại không còn, chứng ngộ hiện bày. Từ trung bối nâng lên đến thượng bối, cho nên trung bối họ thực sự có giải ngộ, lúc lâm chung họ không lưu luyến gì. Cảnh giới lúc lâm chung xem như trong mộng, trong tâm họ với cảnh mộng là một không phải hai. Cảnh mộng là cái gì? “Đương thể tức không liễu bất khả đắc”. Cho nên tâm của họ là tâm thanh tịnh không có ô nhiễm, cũng có nghĩa là buông xả hết thảy rồi.

Thậm chí hàng hạ bối, người đó lâm chung phảng phất như mộng, được thấy Phật đó cũng được vãng sanh. Hàng hạ bối là ai? Lục đạo phàm phu, vọng tưởng phân biệt chấp trước đều có, tuy học Phật nghe giáo, nhưng chưa hiểu. Ý nghĩa này là gì? Ngay cả giải ngộ cũng không có, chưa nghe hiểu. Trong cuộc

sống hằng ngày đối nhân xử thế tiếp vật, vẫn là phiền não tập khí làm chủ. Họ có thể vãng sanh không? Then chốt ở chỗ họ có thật tin hay không, có thật nguyện hay không, có thật niệm Phật hay không, then chốt là ở đây. Nếu như họ có đủ ba điều kiện này, thì người này lúc lâm chung sẽ phảng phát như mộng, thấy được A Di Đà Phật đến tiếp dẫn sẽ chắc chắn được sanh.

Trong dấu ngoặc này đã nói rất rõ, nhưng hạng hạ bối trong nhất tâm tam bối, không bằng với hạ bối trong tam bối chánh tông. Thượng bối trung bối cũng như vậy. Nó với phẩm này phía trước đã nói, thượng bối, trung bối, hạ bối không giống nhau. “Nhất tâm tam bối, phong cách riêng lạ không như thường lệ”. Mấy câu này vô cùng quan trọng. Họ chắc chắn không như những người chuyên tu tịnh tông, khác với người chuyên tu. Nhưng chúng ta đã rõ ràng, trong A Lại Da Thức của những người này có hạt giống A Di Đà Phật, có cội nguôi của kinh giáo tịnh tông, chắc chắn là có. Nhưng ở trong đời này, họ không gặp được tịnh tông, không gặp được duyên của Di Đà. Họ học pháp môn khác thậm chí là học tôn giáo khác, trong A Lại Da Thức có hạt giống Di Đà, cho nên lúc lâm chung gặp được bạn tốt nhắc nhở. Sự nhắc nhở này lập tức từ hạt giống của A Lại Da khởi lên, thì họ có thể tin, họ có thể phát nguyện, họ thật sự buông bỏ vạn duyên một lòng chuyên niệm, một niệm mười niệm Phật đến tiếp dẫn họ vãng sanh. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc phẩm vị hoàn toàn không giống nhau. Từ thượng thượng phẩm đến hạ hạ phẩm tất cả đều có, họ là phẩm nào khó mà xác định, chỉ có tự họ biết được.

Chúng ta xem đoạn kế tiếp, như trên thấy được, niệm Phật đạt nhất tâm. Đạt là đạt đến, công phu niệm Phật niệm đạt đến nhất tâm bất loạn. Người được vãng sanh, phẩm loại khác nhau, trên tức thánh hiền, dưới đến phàm phu. Phẩm vị này của họ chín phẩm đều có, từ thượng thượng phẩm đến hạ hạ phẩm. Niệm Phật đạt được nhất tâm cho đến có thể phát một niệm tịnh tín, đạt được một niệm tịnh tâm, phát một niệm tâm niệm vị Phật đó đều được vãng sanh.

Hiện bày pháp môn rộng lớn, trong xã hội ngày nay gọi là đa nguyên văn hóa, không cùng quốc tịch, không cùng văn hóa, không cùng tín ngưỡng, không cùng chủng tộc. Nhưng họ cùng một tự tánh, cùng một nguồn cội. Cho nên lúc lâm chung nếu gặp được duyên như vậy, ở trong sát na đó họ thật có thể tin, thật sự muốn vãng sanh, thật niệm một câu A Di Đà Phật, không xen tạp mảy may vọng niệm, đây chính là một niệm tịnh tâm. Một niệm tịnh tâm này niệm A Di Đà Phật đều được vãng sanh. Nhất tâm thật đáng quý!

Hạng người thấp nhất, tức là ngũ nghịch thập ác, lâm chung phát nguyện, chí tâm niệm Phật, mười tiếng liên tục, cho đến chỉ được một tiếng, khi hơi thở

cuối cùng, lúc đó một tiếng A Di Đà Phật, được khế lí nhất tâm, cho nên cũng được vãng sanh. Đây nói lên công đức nhất tâm là tối cao nhất. Ở đây nói người thấp nhất đó, là nói đến ai? Trước lúc họ chưa niệm Phật vãng sanh tạo ngũ nghịch thập ác, ở phía trước nói trong tam bối vãng sanh, họ là hạ hạ phẩm. Nhưng loại người này lúc lâm chung gặp được bạn lành, vừa nhắc đến thì lập tức tin tưởng, lập tức phát nguyện vãng sanh tịnh độ. Chí tâm niệm Phật. Hai chữ chí tâm này rất quan trọng, chí tâm là cái gì? Chân tâm. Không hoài nghi, không xen tạp gọi là chí tâm. Mười tiếng liên tục, thậm chí không kịp niệm mười tiếng, chỉ niệm được một tiếng, niệm một câu thì họ vãng sanh. Nhưng một câu này, một câu này lại khế lí nhất tâm, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn- khế lí nhất tâm. Hiện bày công đức nhất tâm là tối cao nhất. Phật lúc đang thuyết pháp đã nói nhiều lần: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Phía trước chúng ta học qua “chỉ tâm nhất xứ”, chỉ của chỉ quán. Chúng ta đem tâm ngừng ở một nơi, “vô sự bất biện”, người này tuy tạo ngũ nghịch thập ác, lúc lâm chung có thể đem tâm ngừng ở nơi A Di Đà Phật, một niệm sau cùng, một niệm sau cùng không gì khác, hoàn toàn là A Di Đà Phật.

Pháp môn tịnh độ trì danh vi diệu khó nghĩ bàn, ngũ nghịch thập ác lâm chung niệm Phật, ý hợp đạo diệu, khế lí nhất tâm, tức vượt sanh tử, mà lên bất thoái. Sự bất thoái này là tam bất thoái viên mãn. Diệu là diệu ở chỗ nào? “Ý hợp đạo diệu, khế lí nhất tâm”, tám chữ này chẳng thể nghĩ bàn! Khế lí nhất tâm, sanh về thế giới tây phương Cực Lạc là thượng bối vãng sanh. Họ ở thế gian này là gì? Thế gian là ngũ nghịch thập ác, lúc lâm chung vãng sanh lại có thể là thượng bối vãng sanh. Hiện ra pháp môn trì danh, phương tiện rất ráo, chẳng thể nghĩ bàn, đây là thật không phải giả.

Chúng ta lại xem đoạn sau, Niệm Lão phân tích cho chúng ta, phân tích rất xuất sắc.

Phía trên hai loại vãng sanh. Một là tam bối vãng sanh, đều do phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, đây là tông chỉ của kinh này vậy. Chính là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất của tịnh độ tông, “đều là do phát tâm Bồ đề nhất hướng chuyên niệm”.

Hai là, một niệm tịnh tín, một niệm vãng sanh, đều ở một niệm. Một niệm là thật tướng, là thể của kinh này vậy. Điều thứ hai này thù thắng so với điều thứ nhất. Điều thứ nhất là tông chỉ của kinh này, thứ hai là thể của kinh này. Điều này hay quá! Một niệm này, một niệm là thật tướng. Một niệm này chính là tự tánh của chính mình, một niệm này là bản tánh chân như của chính mình, lí thể chân tâm. Một niệm tịnh tâm là thể của tâm Bồ đề, tâm Bồ đề viên mãn.

“Niệm vị Phật đó, chính là chuyên niệm”, so với phía trước đã nói nhất hướng chuyên niệm còn chuyên hơn.

Nên biết nhất tâm tam bối cũng không nằm ngoài tông chỉ của kinh này vậy, tương ứng với tông chỉ của kinh này, hiển bày ra tông chỉ của kinh này. Nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất. Nhất tâm tam bối và nguyên tắc chỉ đạo cao nhất này hoàn toàn tương ứng. Pháp môn trì danh của tịnh tông, phương tiện rốt ráo, chẳng thể nghĩ bàn!

Lại Quán Kinh ngũ nghịch thập ác có thể vãng sanh. Phật ở trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đã nói. Nhưng kinh này chỉ trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp là không thể vãng sanh vậy.

Gia Tường ở trong Quán Kinh Nghĩa Sớ chú thích: phẩm thứ ba làm ác có ba người, ba loại người làm ác.

“Thứ nhất nói về người làm mười điều ác”, chính là mặt trái của mười thiện nghiệp đạo. Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, hai lưỡi, ý ngữ, ác khẩu, tham dục, sân nhuế, ngu si đây là mười ác. Ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng đây là ngũ nghịch. Trong kinh này chỉ trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp, là không thể vãng sanh. Gia Tường đại sư nói loại ác thứ nhất là làm mười tội ác.

“Thứ hai làm tứ trọng”, tứ trọng là bốn giới trọng của người xuất gia: Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, đây là bốn giới trọng.

“Thứ ba tạo tội ngũ nghịch”, không biết báng pháp xiển đề, báng pháp gọi là xiển đề. Xiển đề là tiếng Phạn, dịch thành chữ Hán là người không có căn lành, người này không có căn lành nên gọi là xiển đề, báng pháp chính là không có căn lành. Không có căn lành chắc chắn không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Họ không tin tưởng, cơ bản không tin tưởng tịnh độ, không tin tưởng có Phật A Di Đà, không tin tưởng có thế giới Cực Lạc, họ làm sao có thể phát nguyện vãng sanh? Cho nên đây gọi là nhất xiển đề. Nên biết ác không cùng, mười ác bốn trọng năm nghịch cũng được sanh tây phương. Nếu là báng pháp xiển đề không được vãng sanh vậy. Ngũ nghịch thập ác tứ trọng không báng tịnh tông. Họ có thể tin, họ có thể lí giải, họ có thể phát nguyện, họ cầu sanh tịnh độ, có thể được sanh không? Có thể. Cho nên trong Kinh Vô Lượng Thọ nói “chỉ trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp”, chú trọng ở sau câu này, nếu như nói là phi báng chánh pháp chắc chắn không được sanh, vậy ngũ nghịch thập ác lại phi báng Phật pháp thì họ không thể sanh, ngũ nghịch thập ác không phi báng chánh pháp họ vẫn có thể được sanh. Phía trước đã nói hạ bối vãng

sanh là ác phàm phu, thượng bối vãng sanh là đại phàm phu, trung bối vãng sanh là tiểu phàm phu, hạ bối đều là ác phàm phu.

Phía sau nói: nếu là báng pháp xiển đề không được vãng sanh, xiển đề không tin pháp, không tin tưởng Phật pháp. Lâm chung tuy nói có vô lượng Phật lúc đó không tin, họ không muốn tin thì họ làm sao phát nguyện vãng sanh? Cho nên họ “không được vãng sanh”, đạo lí là ở đây.

Lại An Lạc Tập đã nói rõ, đã dẫn lục ở trước, cái đây không thừa, phía trước chúng ta đọc qua.

Lại “tứ thiếp số” có thêm nghĩa khác. Số nói, như trong 48 nguyện trừ người báng pháp ngũ nghịch. Như lai sợ chúng sanh tạo hai tội này, nên phương tiện nói không được vãng sanh. Cũng không phải không nhiếp vậy.

Tứ Thiếp Số là Thiện Đạo đại sư tạo. Thiện Đạo đại sư là Phật A Di Đà tái lai. Lời này là Phật chính của đức Phật A Di Đà vì chúng ta mà nói. Nguyện thứ hai mươi, có trừ người báng pháp ngũ nghịch, có câu này. Phía dưới giải thích: đây là Phật Thích Ca Mâu Ni sợ chúng ta tạo hai tội lỗi này. Tạo ngũ nghịch không tin Phật pháp, nên phương tiện nói không được vãng sanh. Không phải thật không thể vãng sanh.

“Nếu tạo”, phía sau nói đã từng sám hối. Tạo tội báng pháp, tạo tội ngũ nghịch, có ví dụ chưa? Có. Thiên Thân Bồ Tát lúc trẻ học tiểu thừa, hủy báng đại thừa, sau này đã được anh của ngài dạy dỗ, cuối cùng ngài giác ngộ, đã hiểu rõ. Trước đây ngài soạn 500 luận phê bình đại thừa, tạo nghiệp hủy báng đại thừa, sau khi ngài sám hối, ngài muốn chuộc tội, thật phát tâm ngài muốn cắt đi cái lưỡi của mình, anh của ngài hỏi ngài, vì sao vậy? Ngài nói: trước đây em nói chuyện tạo tác tội nghiệp, bây giờ em phải sám hối. Anh của ngài nói: không cần vậy. Người lại dùng cái lưỡi của người tán thán đại thừa thì không phải tốt sao? Sau này lại soạn 500 luận tán thán đại thừa, ngài vãng sanh tịnh độ. Cho nên là đã từng sám hối, phát nguyện, trì danh hiệu Phật, vẫn được vãng sanh. A Di Đà Phật vẫn tiếp nhận, vẫn đến tiếp dẫn, quý vị vẫn được sanh.

Lời của hai số tuy thù thắng, nhưng không tương vi. Gia Tường đại sư gọi đó là báng pháp xiển đề, không thể khởi tín, nên không được sanh. Ý của Thiện Đạo đại sư là tuy là báng pháp ngũ nghịch, nhưng lúc lâm chung nghe pháp có thể tin sám hối thay đổi, chí tâm tín lạc, nguyện sanh nước đó. Ngay cả mười niệm, Phật thù đại từ, cũng có thể được vãng sanh Cực Lạc. Thiện Đạo đại sư nói, là thật! Xiển đề cũng có thể thành Phật, nên lâm chung nếu sanh chánh tín, tức không phải xiển đề, họ đã thay đổi. Ngạn ngữ có câu:

“người biết quay đầu thật đáng quý”, huông hồ Thế Tôn vì chúng ta nói rất nhiều, rất rõ ràng “hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Người xưa, bậc cổ thánh tiên hiền bảo với chúng ta “nhân tánh vốn thiện”, với ý nghĩa quý vị vốn dĩ là Phật hoàn toàn tương đồng. Quý vị nhất thời mê hoặc, mất đi tự tánh biến thành phàm phu, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, tạo tội nghiệp là vọng tâm khiến quý vị tạo, bây giờ quý vị quay đầu, quý vị đã sám hối, là chân tâm chỉ đạo quý vị. Ngạn ngữ gọi là “tà không thắng chánh”, chân tâm là chánh, vọng tâm là tà. Phát nguyện cầu sanh tịnh độ, chấp trì danh hiệu là chánh, quá khứ tạo tác ngũ nghịch báng pháp đó đều là tà. Tà không thắng chánh, vì sao vậy? Vì tà là giả, chánh là thật, chánh là mãi mãi không đổi, tà là sát na vô thường. Sát na sanh diệt không thể hiểu được, chúng ta hiểu rõ đạo lý này, thì thật sự tin tưởng khẳng định tà không thắng chánh. Một niệm chánh có thể trừ vạn ác, một niệm chánh này chẳng thể nghĩ bàn. Đáng quý của con người chính là họ có thể quay đầu, họ biết sám hối, họ thật sự tin có thế giới tây phương Cực Lạc, thật có A Di Đà Phật, chính mình xác thực đúng vậy, thật đúng là “vốn dĩ là Phật”. Vấn đề này đương nhiên có thể giải quyết. Đây là vấn đề lớn còn có thể giải quyết. Ngày nay trên trái đất những tai nạn này là vấn đề nhỏ, ngũ nghịch, thập ác, báng Phật là nghiệp vô gián địa ngục, đều có thể từ vô gián địa ngục lên đến thế giới tây phương Cực Lạc, thượng thượng phẩm vãng sanh. Thật không thể nghĩ bàn, vô gián địa ngục là tầng dưới cùng. Thế giới tây phương Cực Lạc thượng thượng phẩm vãng sanh là tầng cao nhất. Quý vị thấy lời nguyện oai thần của Phật A Di Đà có thể giúp đỡ quý vị, từ hạ hạ phẩm lên đến thế giới Cực Lạc thượng thượng phẩm. Thượng thượng phẩm là cái gì? Pháp thân Bồ Tát.

Tiếp theo bên dưới câu này nói rất hay, nhưng người xiển đề lâm chung sanh tín, thật là khó trong khó, câu này là thật không phải giả. Có hàng xiển đề lúc lâm chung sanh tín hay không? Có thể có, chúng ta chắc không phủ định. Vì sao có thể có? Phía trước đã nói qua, căn lành ở đời. Nếu họ không có căn lành ở đời trước, thật gọi là khó trong khó, là quá khó. Trong đời quá khứ có căn lành, khó trong khó họ cũng có thể làm được.

Như Quán Kinh nói: người mười niệm lúc lâm chung được vãng sanh, đã là một trong vạn vạn, vạn vạn là một ức, trong một ức người có thể có một. Nếu như Tứ Thiếp Sớ gọi là báng pháp ngũ nghịch, lúc lâm chung có thể chí tâm tín lạc niệm Phật vãng sanh, là một trong ức ức vậy. Lời này của Niệm Lão là khích lệ chúng ta, chúng ta đã đọc được nhưng lời này, đừng bao giờ có thể sinh ra một sai lầm, nghĩa là thế nào? Bây giờ không muốn học, bỏ mặc, lúc lâm chung vẫn còn kịp, bây giờ việc xấu gì cũng đều có thể làm, lâm chung

còn có thể vãng sanh. Nếu như tồn tại tâm này thì sai rồi, quá sai, rất sai! Trước tiên nên nghĩ đến, người này lúc lâm chung họ đã chuẩn bị ba điều kiện quan trọng. Ba điều kiện quan trọng này, nghĩ mà xem chúng ta lúc lâm chung có thể gặp được không? Đây là thầy Lý lúc xưa thường nhắc nhở hàng hậu bối chúng tôi.

Thứ nhất lúc lâm chung đầu óc minh mẫn, cơ duyên này lớn hay không? Chúng ta xem qua rất nhiều bà con bạn bè, lâm chung sống ở bệnh viện, lúc đi thăm họ rất nhiều người mất đi tri giác, không nhận ra ai. Bây giờ chúng ta thấy được rất nhiều người già, bị bệnh gì? Bệnh đãng trí. Khi đã mắc bệnh này hi thì hi vọng không còn nữa, thật đáng sợ. Bị bệnh đãng trí thì chắc chắn không thể sanh tịnh độ, điều kiện đầu tiên, khó!

Thứ hai ở trong thời cơ khẩn cấp, gặp được một bạn lành thực sự thông hiểu tịnh độ, quý vị có thể gặp được người này không? Đây cũng rất khó, không dễ gì.

Điều kiện thứ ba là tự quý vị nghe được lời giảng đạo của thiện tri thức, lập tức tin tưởng, lập tức phát nguyện cùng theo niệm Phật. Ba điều kiện đầy đủ, hiện tượng này có thể hiện ra. Ba điều kiện này không đầy đủ thì quý vị không có phần!

Cổ đức chú giải trong Quán Kinh, trong Kinh Vô Lượng Thọ, nói đến vấn đề này. Niệm lão không thể không nhắc đến.

Câu sau cùng này nhắc nhở chúng ta không thể bỏ qua, công phu nhất định nên làm lúc thường ngày, bây giờ nên làm, sự việc này không đợi được, ngày ngày nên làm. Bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Đem những công đức chúng ta tu hằng ngày, không cầu danh văn lợi dưỡng của thế gian, hồi hướng thật tề, hồi hướng bồ đề, hồi hướng chúng sanh. Hồi hướng thật tề chính là hồi hướng Phật A Di Đà, hồi hướng bồ đề là hồi hướng thế giới Cực Lạc, hồi hướng chúng sanh là biến pháp giới hư không giới chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, có duyên với hết thầy chúng sanh, tương lai chúng ta vãng sanh bất thối thành Phật rồi, với hết thầy chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới, giống như Phật A Di Đà. Phật không độ người không có duyên! Cho nên chúng ta bây giờ nên phát tâm hướng đến Phật A Di Đà học tập, sau khi thành Phật giống như Phật A Di Đà, thế giới Cực Lạc biến pháp giới hư không giới. Nói cách khác ở mọi nơi đều có phân bộ của thế giới Cực Lạc, phân bộ này ai làm nên? Những vị Phật Như Lai này ở tây phương thế giới tu học thành tựu, cảm niệm ân đức của Phật A

Di Đà, biết ơn đền ơn. Cho nên thế giới Cực Lạc biến pháp giới hư không giới, phân bộ với bộ gốc là một không phải hai, vì diệu không nên lời! Cho nên chúng ta đọc chú giải này, đem tâm cảm ơn, tâm đền ơn, hồi hướng cho Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, và Hạ Liên Cư lão cư sĩ. Không có hai người này, chúng ta đối với Kinh Vô Lượng Thọ, sẽ không thể có nhận thức sâu sắc thế này, cũng không thể có niềm vui nhiều như thế. Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đây là vì sao? Chúng ta đang giải ngộ không phải giác ngộ. Giải ngộ hướng lên cao hơn, làm mạnh thêm tín tâm của chúng ta, khiến chúng ta buông xả tất cả những nghi hoặc đối với thế giới tây phương Cực Lạc. Chúng ta thật phát nguyện, thật cầu sanh, đã buông xả duyên đối với thế giới này, sanh tử đã buông xả, tình chấp đã buông xả. Khiến chúng ta đối với vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà tràn đầy tín tâm. Ân đức này không thể quên được, biết ơn đền ơn. Phương pháp báo ân chính là nghiêm túc nỗ lực niệm Phật cầu sanh tịnh độ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 424